**TUẦN 2**

**Ngày soạn: 10/09/2022. Ngày dạy: Thứ hai ngày 12 tháng 09 năm 2022**

**TTG: 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TCT: 4 SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**……………………………………………………………………………….**

**TTG: 2+3 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 11+12 ĐỌC: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỐNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc các lời nói, lời đối thoại của các nhân vật. tiếng trong bài Niềm vui của Bi và Bống.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu được nội dung câu chuyện và tình cảm giữa hai an hem Bi và Bống

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: cảm nhận được ý nghĩa câu chuyện

- Có tình cảm yêu thương đối với người than, biết quan tâm đến người thân biết ước mơ và luôn lạc quan; có khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **2.1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi  + Bức tranh dưới đây vẽ cảnh gì?  + Theo em hai bạn nhỏ đang nói chuyện gì với nhau?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Thể hiện sự vui mừng, trong sáng và vô tư  - Luyện đọc nối tiếp câu:  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *Quần áo đẹp*  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *đủ các màu sắc.*  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *hũ, cầu vồng,*  - Luyện đọc câu dài: *Lát nữa,/ mình sẽ đi lấy về nhé!// Có vàng rồi,/ em sẽ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 3 câu hỏi trong sgk/tr.18.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Gọi HS đọc lời đối thoại  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.18.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.18.  - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài để tìm câu trả lời  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi 1 số em đọc/ nói câu đó trước lớp thể hiện sự ngạc nhiên.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc nối tiếp câu  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Nếu có vàng Bống sẽ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp  - Nếu có vàng Bi mua một con ngựa hồng và một cái ô tô  C2: không có vàng Bống sẽ vẽ tặng anh con ngựa hồng và cái ô tô.  - Không có vàng Bi sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đẹp.  C3: Em sẽ lấy bút màu để vẽ tặng anh ngựa hòng và ô tô. Anh sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đủ màu sắc.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.    - 1-2 HS đọc.  - HS đọc thầm và tìm đáp án cho câu hỏi  - 3- 4 em đọc trước lớp  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TTG: 4**  **TOÁN**

**TCT: 6 SỐ HẠNG, TỔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được số hạng, tổng trong phép cộng.

- Tính được tổng khi biết các số hạng.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động:**   Hs chơi trò chơi lật mảnh ghép:  GV kết nối bài mới:  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.13:  + Nêu bài toán?  + Nêu phép tính?  - GV nêu: 6 và 3 gọi là số hạng, kết quả 9 gọi là tổng; Phép tính 6+3 cũng gọi là tổng.  - YCHS lấy thêm ví dụ về phép cộng, chỉ rõ các thành phần của phép cộng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV lấy ví dụ: *Cho hai số hạng: 10 và 14. Tính tổng hai số đó.*  + Bài cho biết gì?  + Bài YC làm gì?  + Để tính tổng khi biết số hạng, ta làm như thế nào?  - GV chốt cách tính tổng khi biết số hạng.  **2.2. Hoạt động:**  *Bài 1/13:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: Để tính tổng của hai số hạng 7 và 3, ta lấy 7 + 3 = 10, vậy tổng bằng 10, viết 10.  - GV gọi HS nêu tổng của hai số hạng 14 và 5.  - Làm thế nào em tìm ra được tổng?  - GV hướng dẫn tương tự với các số hạng: 20 và 30; 62 và 37.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2/13:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: a) 42 và 35 trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng.   |  | | --- | | 42 | | +35 | | 77 |   - YC HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 3/13:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  *-* Bài cho những số hạng nào?  - Bài cho tổng nào?  - GV nêu: Từ các số hạng đã cho, em hãy lập một phép tính cộng có tổng bằng 36 hoặc 44.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính cộng, nêu thành phần của phép tính cộng.  - Nhận xét giờ học. | -Thực hiện  **-** 2-3 HS trả lời.  + Trong bể có 6 con cá, trong bình có 3 con cá. Hỏi có tất cả bao nhiêu con cá?  + Phép tính: 6 + 3 = 9  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS lấy ví dụ và chia sẻ.  - HS chia sẻ:  + Cho hai số hạng: 10 và 14.  + Bài YC tính tổng.  + Lấy 10 + 14.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS trả lời.  - HS nêu.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số hạng | 7 | 14 | 20 | 62 | | Số hạng | 3 | 5 | 30 | 37 | | Tổng | 10 | **19** | **50** | **99** |   - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 60 | 81 | 24 | | +17 | +16 | +52 | | 77 | 97 | 76 |   - HS đổi chéo kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời: Các số hạng: 32, 23, 21, 4.  - HS nêu: Tổng là: 36, 44.  - HS hoạt động theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  Lập phép tính : 32+4 = 36  và 23 +21 = 44  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

**TTG: 1 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

(Gv chuyên)

--------------------------------------------------

**TTG: 3 ĐẠO ĐỨC**

**TCT: 2 BÀI 1: VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG EM (Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  - Quê hương em ở đâu, giới thiệu về địa chỉ quê hương của em?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Giới thiệu bài:**  **2.2. Luyện tập:**  **\*Bài 1: Cùng bạn giới thiệu vẻ đẹp quê hương em**  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm: Em cùng bạn giới thiệu về vẻ đẹp quê hương em theo gợi ý:  Quê em ở đâu?  Quê em có cảnh đẹp gì?  Con người quê hương em như thế n ào?  - GV chốt câu trả lời.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\*Bài 2: Đưa ra lời khuyên cho bạn**  - GV trình chiếu tranh BT2  - YC HS quan sát 2 bức tranh , em sẽ khuyên bạn điều gì?  - YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra lời khuyên phù hợp  - Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai trước lớp  - GV khen ngợi các bạn HS tự tin tham gia đóng vai và những bạn đưa ra lời khuyên phù hợp.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3.Vận dụng:**  **\*Yêu cầu 1:** + Sưu tầm tranh ảnh về vẻ đẹp thiên nhiên, con người quê hương em.  GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm  **\*Yêu cầu 2:** Vẽ một bức tranh theo chủ đề “Vẻ đẹp quê hương em”.  - GV định hướng cách vẽ cho HS và yêu cầu HS về nhà vẽ  ***\*Thông điệp:***  - Gọi HS đọc thông điệp trong sgk cho cả lớp nghe  - Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.  - Nhận xét giờ học | **-** 2-3 HS nêu.  HS thực hiện trong nhóm, ví dụ:  Chào các bạn, mình tên là A, rất vui mừng được giới thiệu với các bạn quê hương mình. Quê hương mình là xã ...... , huyện ....tỉnh ....... Quê mình có biển rộng mênh mông, có cánh đồng muối trắng. Người dân quê mình cần cù, thật thà, thân thiện...  - Cả lớp nghe và nhận xét  HS quan sát, thảo luận, đưa ra lời khuyên phù hợp( có nhiều lời khuyên khác nhau), ví dụ:  - Tranh 1: +Khuyên bạn cần nhớ địa chỉ quê hương, khi đi đâu còn biết lối về.  + Khuyên bạn hỏi bố mẹ địa chỉ quê hương và ghi nhớ.  - Tranh 2:+ Khuyên bạn miền quê nào cũng có cảnh đẹp, đó là những gì gần gũi, thân thuộc với mình.  + Khuyên bạn quê nào cũng đem đến cho chúng ta nhiều niềm vui từ gia đình, hàng xóm, bạn bè, thầy, cô giáo.... Nếu quan sát, khám phá và yêu quê, bạn sẽ thấy quê đẹp và rất vui.  - Các nhóm thực hiện.  HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ  2-3 HS đọc  Chia sẻ bài học |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

-----------------------------------------------

**TTG: 3 TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN ĐỌC: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỐNG**

**……………………………………………………………….**

**Thứ ba ngày 13 tháng 09 năm 2022**

**TTG: 1 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 13 TẬP VIẾT: CHỮ HOA “Ă, Â”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa Ă, Â cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Ă, Â

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa Ă, Â.  + Chữ hoa Ă, Â gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Ă, Â.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa Ă đầu câu.  + Cách nối từ Ă sang n.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Ă, Â và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**……………………………………………………………………**

**TTG: 3 TOÁN**

**TCT: 7 SỐ BỊ TRỪ, SỐ TRỪ, HIỆU**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được số bị trừ, số trừ, hiệu trong phép trừ.

- Tính được hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1/Kiểm tra:**  Tìm tổng của 32 và 65 , nêu thành phần phép tính đó   1. **Dạy bài mới:**   Từ phép cộng bài cũ rút ra phép trừ mối liên hệ giữa phép cộng và trừ  **2.1. Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.14:  + Nêu bài toán?  + Nêu phép tính?  - GV nêu: 12 là số bị trừ, 2 là số trừ, 10 là hiệu; Phép tính 12-2 cũng gọi là hiệu.  - YCHS lấy thêm ví dụ về phép trừ, chỉ rõ các thành phần của phép trừ  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV lấy ví dụ: *Cho số bị trừ 15: số trừ là 7 . Tính hiệu hai số đó.*  + Bài cho biết gì?  + Bài YC làm gì?  + Để tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ , ta làm như thế nào?  - GV chốt cách tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ  **2.2. Hoạt động:**  *Bài 1 /14:*  *GV đưa đề bài máy chiếu hay phiếu nhóm*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: Điền số phụ hợp theo thành phần phép tính  - GV gọi HS nêu số bị trừ, số trừ, hiệu của phép tính  - Làm thế nào em tìm ra được hiệu?  - GV hướng dẫn tương tự với phần còn lại  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2/14:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu:  a) 57 – 24 =33 trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng.  - YC HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 3/14:*  - Gọi HS đọc YC bài.GVHD mẫu   |  | | --- | | 68 | | -25 | | 43 |   *Bài 4/14*  Học sinh đọc đề bài, tìm hiểu đề, tóm tắt làm vở  - Bài yêu cầu làm gì?  *-* Bài cho những số nào?  - Số thuộc thành phần nào?  Bài toán hỏi gì? Thuộc thành phần nào? Cần làm phép tính nào?  - GV nêu: Từ các số đã cho, em hãy lập một phép tính. tính và trình bày lời giải  - GV, thu vở đánh giá, nhận xét, khen ngợi HS.  HSG có thể trình bày :  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính trừ, nêu thành phần của phép tính trừ, nếu cách tìm hiệu  - Nhận xét giờ học. | 2,3 Học sinh thực hiện miệng ghi vở  **-** 2-3 HS trả lời.  + Trên cành có 12 con chim. Có hai con chim bay đi. Hỏi trên cành còn lại bao nhiêu con chim?  + Phép tính: 12 - 2 =10  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS lấy ví dụ và chia sẻ.  - HS chia sẻ:  + Cho số bị trừ 15, số trừ 7  + Bài YC tính hiệu hai số  + Lấy 15 -7  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, nêu miệng,làm vở hoặc phiếu   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 86-32=54 | | 47-20=27 | | | Số bị trừ | 86 | Số bị trừ | 47 | | Số trừ | 32 | Số trừ | 20 | | Hiệu | 54 | Hiệu | 27 |   - 1-2 HS trả lời.  - HS nêu.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị trừ | 57 | 68 | 90 | 73 | | Số trừ | 24 | 45 | 40 | 31 | | Hiệu | 33 | **23** | **50** | **42** |   - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời. làm vở, đổi vở soát nhận xét  - HS quan sát.  - HS thực hiện làm bài cá nhân vào bảng con.  - HS nhận xét kiểm tra.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 49 | 85 | 76 | | -16 | -52 | 34 | | **33** | **33** | **42** |   - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời:tính số xe còn lại. khi có 15 ô tô, 3 xe rời bến  - HS nêu: số bị trừ 15,số trừ 3, tìm hiệu ?  - HS dựa theo sơ đồ lập phép tính trình bày vào vở, đại diện 1 học sinh trình bày.  15- 3= 12( ô tô)  Còn lại 12 ô tô.  Bài Giải  Số ô tô còn lại trong bến là:  15-3=12 (ô tô)  Đáp số 12 ô tô  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**TTG: 4 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 14 NÓI VÀ NGHE: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỐNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa và trao đổi về nội dung của văn bản và các chi tiết trong tranh, đặc biệt ở mục nói và nghe học sinh kể lại câu chuyện Niềm vui của Bi và Bống

- Dựa vào tranh và lời gợi ý dưới tranh để kể lại 1 – 2 đoạn câu chuyện.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày. Biết quan tâm đến người than và luôn biết ước mơ và lạc quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Nói tiếp để hoàn thành câu dưới tranh**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh và trả lời hoàn thiện các câu dưới mỗi tranh  + Khi cầu vồng hiện ra Bi nói….  + Có bảy sắc cầu vồng Bống sẽ…. và Bi sẽ…  + Khi cầu vồng biến mất ….  + Không có bảy sắc cầu vồng hai anh em vẫn…?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Chọn kể lại 1- 2 đoạn của câu chuyện theo tranh**  - YC HS trao đổi trong nhóm và kể cjo nhau nghe đoạn của mình chọn kể  - Gọi HS kể 1 – 2 đoạn trước lớp. GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Có thể tổ chức cho HS đóng vai kể lại câu chuyện.  - Nhận xét, khen ngợi HS và nhấn mạnh nội dung của câu chuyện.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS kể lại câu chuyện Niềm vui của Bi và Bống cho người thân nghe dựa vào câu chuyện, quan sát các tranh, nhớ lại từng đoạn câu chuyện.  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.8.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ về câu trả lời cảu mình  + Khi cầu vồng hiện ra Bi nói dưới chân cầu vồng có bảy hũ vàng  + Có bẩy hũ vàng Bống sẽ mua búp bê và quần áo đẹp. Bi sẽ mua ngựa hồng và ô tô.  + Khi cầu vồng biến mất Bống nói sẽ vẽ tặng Bi cầu vồng và ô tô; Bi nói sẽ vẽ tặng Bống búp bê và quần áp đẹp.  + Không có bảy hũ vàng hai anh em vẫn cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS đóng vai  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

**TCT: 1 MĨ THUẬT**

(Gv chuyên)

--------------------------------------------------

**TTG 2: TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Niềm vui của Bi và Bống.

**2. Năng lực:**

**-** Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.

**3. Phẩm chất:**

- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát bài “Niềm vui của bé”  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1**: Câu chuyện của bài đọc diễn ra ki nào (đánh dấu v vào ô trống trước đáp án đúng).  - GV gọi HS đọc yêu cầu .  - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV nhận xét chữa bài.  ? Cầu vồng thường gợi lên cho chúng ta những cảm xúc gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** Dựa vào bài đọc, điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống:  -GV gọi HS đọc yêu cầu  -GV gọi 1-2 HS trả lời  +BT yêu cầu gì?  -GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp  -GV nhận xét.  ? Em tưởng tượng mình có 7 hũ vàng, em sẽ làm gì?  ? Vì sao em làm như vậy?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Khi biết không có bảy hũ vàng, Bống cảm thấy thế nào?**  +BT yêu cầu gì  - GV nhận xét, chữa bài:  ? Vì sao Bống vẫn cảm thấy vui vẻ và lựa chọn vẽ cho anh những gì anh thích?  ? Đối với Bống, điều gì là quan trọng hơn cả?  - GV nhận xét , kết luận  **Bài 4: Sắp xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp:**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - YC HS làm bài  - GV cho HS tìm một số từ ngữ chỉ người và đồ vật khác.  - GV nhận xét, hỏi:  **Bài 5: Viết lại những câu thể hiện sự ngạc nhiên của Bi trước sự xuất hiện của cầu vồng**.  -GV yêu cầu HS đọc đề bài  -Yêu cầu HS làm vào vở , thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét  - GV chữa bài:  - GV nhận xét .  **3. Củng cố, dặn dò:**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** Học sinh đứng dậythực hiện các động tác cùng cô giáo  - 1 HS đọc  -HS đọc bài  -HS làm bài .1 HS trả lời:  *Câu chuyện trong bài đọc diễn ra khi:*  *Vào một ngày mưa, có cầu vồng xuất hiện*  -HS chữa bài, nhận xét.  + Cầu vồng thường gợi lên cho chúng ta những cảm xúc vui vẻ, hân hoan vì được ngắm cảnh đẹp sau mưa rào.  + Nhiều HS trả lời.  -HS đọc yêu cầu  +Bài tập yêu cầu viết tiếp vào chỗ chấm để có lời cảm ơn.  - HS đọc bài làm  *+ Nếu có bảy hũ vàng, Bống sẽ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp*  *Còn Bi sẽ mua một con ngựa hồng và một cái ô tô*  - HS nhận xét, bổ sung  - HS trả lời, nhận xét, bổ sung  -HS đọc yêu cầu  -HS hoàn thành bảng vào VBT  *Khi biết không có bảy hũ vàng, Bống cảm thấy:*  *Bống vẫn vui vẻ và nghĩ ngay đến việc vẽ những gì anh Bi thích*  - HS chữa bài, nhận xét, bổ sung  +Vì Bống lạc quan và luôn yêu mến anh.  +Với Bống, niềm vui của anh là quan trọng hơn hết.  - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát  - HS làm bài  a. Từ ngữ chỉ người: Bi, Bống, anh, em  b. Từ ngữ chỉ đồ vật: hũ vàng, búp bê, quần áo, ô tô  - Nhiều HS trả lời  -HS đọc đề bài  -HS làm vào vở  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  -HS làm bài tập |

**……………………………………………………..**

**TTG: 3 TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**TCT: 3 BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LỚN TRONG GIA ĐÌNH (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đặt được câu hỏi để tìm thông tin về công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.

- Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Biết yêu quý và kính trọng những người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Phiếu học tập

- HS: SGK; tranh ( ảnh) về gia đình mình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Tổ chức trò chơi “Xì điện” kể tên những nghề nghiệp của người lớn mà em biết.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\*Hoạt động 1: Kể về công việc hoặc nghề nghiệp của người thân.**  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi sau:  ? Ông bà ( bố,mẹ,…) làm công việc hay nghề nghiệp gì?  ? Công việc hoặc nghề nghiệp đó mang lại lợi ích gì?  (GV giải thích nghĩa từ lợi ích: Là những sản phẩm, của cải vât chất, giá trị nghè nghiệp hoặc công việc tạo ra)  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Kể về công việc hoặc nghề nghiệp khác.**  - YC HS quan sát các hình(2,3,4,5,6,7) trong sgk/tr10,11; thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi:  ? Người trong tranh làm công việc hoặc nghề nghiệp gì?  ? Công việc hoặc nghề nghiệp đó làm ở | - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  -HS thảo luận nhóm 2.  -HS lên chia sẻ.  - HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm 4.  +H1: Ngư dân. – H2: Bộ đội hải quân.  +H3: Công nhân may + H4:Thợ đan nón.  + H5: Nông dân +H7: Người bán hàng. |
| đâu?  ? Nêu lợi ích của công việc hoặc nghề nghiệp đó?  -Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  \*GV chốt: Mỗi người đề có công việc hoặc nghề nghiệp riêng.  - GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập. (HS chọn 1 nghề nghiệp hoặc công việc trong các hình vừa thảo luận)  ? Tên công việc hoặc nghề nghiệp.:  ? Nơi làm việc:  ? Công việc hoặc nghề nghiệp có mang lại thu nhập không?  ? Lợi ích của công việc hoặc nghề nghiệp?  -Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  \*GV chốt: Mọi công việc hoặc nghề nghiệp đều mang lại thu nhập để đảm bảo cuộc song cho bản thân và gia đình, mang lại lợi ích cho xã hội và đất nước. | * Đại điện 3 nhóm HS trình bày.   -HS làm việc cá nhân.  -HS lên trình bày trước lớp. |
| **2.3. Thực hành:**  **\*Hoạt động 1: Tìm về công việc hoặc nghề nghiệp khác.**  -GV cho HS thảo luận theo nhóm 2 trả lời câu hỏi:  ? Kể tên một số công việc hoặc nghề nghiệp có thu nhập khác mà em biết**.**  -Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\*Hoạt động 2: Tìm hiểu về công việc hoặc nghề nghiệp của người thân.**  -GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để nói về nghề nghiệp của một người lớn trong gia đình mình theo gợi ý:  + Giới thiệu về tên mình, tên và nghề nghiệp của người mình muốn nói đến  + Nét chính của nghề nghiệp? ( nơi làm việc, sản phẩm làm ra, lợi ích của nghề nghiệp,…)  + Em có suy ngĩ gì về công việc hoặc nghề nghiêp đó?  -Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương. | -HS thảo luận và trả lời theo ý hiểu.  **-**HS đại diện nhóm lên chia sẻ..  -HS làm việc cá nhân.  -HS lên chia sẻ. |
| **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay chúng ta học bài gì?  - Qua bài học hãy kể tên một số nghề nghiệp oặc công việc mà em biết.  - GV nhận xét tiết học. |  |

Họ và tên: ……………………………..

**PHIẾU HỌC TẬP**

**1.Tên công việc hoặc nghề nghiệp:** ……………………………………...........................................................

**2. Nơi làm việc:** ………………………………………………….

**3.Công việc hoặc nghề nghiệp có mang lại thu nhập không:** …………

**4.Lợi ích của công việc hoặc nghề nghiệp:** ……………………………

……………………………………...........................................................

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**………………………………………………….**

**Thứ tư ngày 14 tháng 09 năm 2022**

**TTG: 1 ÂM NHẠC**

(Gv chuyên)

**………………………………………………….**

**TTG: 2+3 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 15 +16 ĐỌC: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng, rõ ràng bài đọc Làm việc thật là vui, biết ngắt nghỉ nhấn giọng phù hợp

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Biết quý trọng thời gian, yêu lao động.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật, phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu việc làm mình yêu thích.

- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Yêu cầu HS quan sát tranh và nói mỗi người, mỗi vật trong tranh đang làm gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng vui hào hứng, hơi nhanh.  - Luyện đọc nối tiếp câu:  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *thức dậy*  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *tưng bừng*  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *làm việc, tích tắc, thức dậy, nở hoa, mọi vật, nhặt rau, sắc xuân, tưng bừng, rúc*  - Luyện đọc câu dài: *Cành đào nở hoa/ cho sắc xuân thêm rực rỡ,/ ngày xuân thêm tưng bừng.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.21.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.9.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui, hào hứng  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.21.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu nêu hoạt động  - Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả trước lớp, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.9.  - Gọi HS nhận xét  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.21.  - HDHS đặt câu nêu hoạt động của em ở trường.  - Gọi HS đọc câu mình vừa đặt  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS quan sát, 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - Hs đọc nối tiếp câu.  - 3 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm ba  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Những con vật được nói đến trong bài là gà trống, tu hú, chim, chim cú mèo  C2: HS đóng vai 1 con vật và nói về các công việc của mình  C3: Những việc bạn nhỏ làm trong bài là làm bài, đi học, quét nhà, nhặt rau, chơi với em đỡ mẹ.  C4: Mọi người, mọi vật luôn bận rộn nhưng rất vui  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS thảo luận và nối    - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  - HS nhận xét  - HS đọc.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**………………………………………………….**

**TTG: 4 TOÁN**

**TCT: 8 LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số.

- Lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho; sắp xếp các số theo thứ tự, tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài 3 ; thẻ chữ số 50-40-70,60.30,41,35,39 ngôi sao các màu bài 2

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Luyện tập:**  *Bài 1/15:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  a) Tính tổng là thực hiện phép tính gì?  b) dựa theo mẫu bài tập thuộc dạng toán nào?  - GV nêu:  + Nêu các chữ số theo hàng?  + ghi thành tổng các số theo hàng?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2/15:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  YC đếm số ngôi sao theo màu điền vào bảng tổng hợp rồi thực hiện  - Cho học sinh thực hiện nhóm 3 hoặc nhóm bàn  a/ Đếm và điền số ngôi sao theo màu vào bảng  b/Tính tổng số ngôi sao màu vàng và đỏ?  Tính tổng ta cần thực hiện phép tính nào? Viết phép tính ?Tìm kết quả?  c/Tính hiệu của số ngôi sao màu xanh và số ngôi sao màu vàng  Tính hiệu ta thực hiện phép tính nào? Nêu phép tính, tính kết quả?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3/15:* **Trò chơi “Đổi chỗ”:**  *HD HS cầ thẻ số tương ứng tren ta tàu, chọn 2 bạn cầm thẻ tương ứng đổi chỗ cho nhau để được câu cầu bài.*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS nhận xét các vế so sánh:  a) quan sát đến để chọn số trên hai toa đổi chỗ phù hợp để được từ số lớn đề bé  b) Tìm hiệu của số lớn nhất và bé nhất của ta tàu.  => Để tìm hiệu ta thực hiện phép tính nào?  Số nào là lớn nhất , Số nào là bé nhất trong các số trên toa tàu?  Ta lập được phép tính nào? Tìm kết quả?  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **Bài 4/15.**  Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  *-* Bài cho những số nào ?  - Số bì trừ gồm số nào? , tìm số trừ là số nào để được hiệu là 43 hoặc 22 ?  - GV nêu: Từ các số đã cho, em hãy lập một phép tính tìm để được hiệu là 43 và 22 .  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  - Nhắc chuẩn bị bài sau tiết 9 | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  Viết các số thành tổng theo mẫu  - HS thực hiện lần lượt các YC.  Tách số theo tổng các hàng chục và đơn vị  Học sinh làm bài vào vở  64= 60+4  87= 80+7  46= 40+6  - 1-2 HS trả lời.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Màu | Đỏ | Vàng | Xanh | | Số ngôi sao | 11 | 8 | 10 |   - HS đọcyêu cầu bài tập.  - 1-2 HS trả lời.  11+8 = 19  - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.  10-8=2  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  a/ - HS thực hiện chơi theo nhóm 2.  Cầm thẻ số xếp hàng và đổi chỗ cho nhau đ ể được kết quả đúng  Đổi số 50 và 70 cho nhau  Đếm lại các số sau khi đã đổi chỗ và xếp đúng  41,30  41-30=9  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời: Các số bị trừ: 44, 54,số trừ 2,32: hiệu 43,22.  - HS nêu: Hiệu là: 43 và 22  - HS hoạt động theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  Lập phép tính : 45-2=43  Và 54 -32 =22  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hướng dẫn. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

TTG:1 LUYỆN TẬP TOÁN

………………………………………….

TTG:3 TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT

**LUYỆN ĐỌC: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI**

………………………………………….

TTG:3 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

TCT: 5 **BÀI 2: NỤ CƯỜI THÂN THIỆN**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận ra được nét thân thiện, tươi vui của các bạn trong tập thể lớp, đồng thời muốn học tập các bạn ấy.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp HS trải nghiệm mang lại niềm vui, nụ cười cho bản thân và cho bạn bè.

- HS không quên giữ thái độ thân thiện, vui tươi với mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Gương soi. Ảnh các kiểu cười khác nhau.

- HS: Sách giáo khoa; truyện hài dân gian, truyện hài trẻ em.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV chiếu lần lượt ảnh có các kiểu cười khác nhau: cười tủm tỉm, cười mỉm, cười sặc sụa, cười tít mắt, cười bĩu môi,... YCHS bắt chước cười như trong ảnh.  - GV dẫn dắt, vào bài.  **2. Khám phá chủ đề:**  **\*Hoạt động 1: Kể về những bạn trong lớp có nụ cười thân thiện.**  - YCHS gọi tên những bạn có nụ cười thân thiện trong lớp.  - GV phỏng vấn những bạn được gọi tên:  + Em cảm thấy thế nào khi cười với mọi người và khi người khác cười với em?  + Kể các tình huống có thể cười thân thiện.  - GV kết luận: Ta cảm thấy vui, thích thú, ấm áp, phấn khởi khi cười. Ta cười khi được gặp bố mẹ, gặp bạn, được đi chơi, được tặng quà, khi nhìn thấy bạn cười, được quan tâm, được động viên, được yêu thương.  **\*Hoạt động 2: Kể chuyện hoặc làm động tác vui nhộn.**  - GV cho HS thực hành đọc nhanh các câu dễ nói nhịu để tạo tiếng cười:  + *Đêm đông đốt đèn đi đâu đấy. Đêm đông đốt đèn đi đãi đỗ đen đây.*  + *Nồi đồng nấu ốc, nồi đất nấu ếch.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp, đồng thời cổ vũ HS đọc nhanh.  - YCHS thảo luận nhóm 4, tìm các chuyện hài, hoặc động tác gây cười và trình diễn trước các bạn.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Em cảm thấy thế nào khi mang lại niềm vui cho các bạn?  - Vì sao em lại cười khi nghe / nhìn bạn nói?  - GV kết luận: Trong cuộc sống, ta luôn đón nhận niềm vui, nụ cưới từ người khác và mang niềm vui, nụ cười cho người quanh ta.  **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề:**  - HD mẫu về sắm vai đối lập:  Ví dụ: Khi đi sinh nhật bạn, một HS chạy vội đến, vấp ngã, cáu kỉnh, nói lời khó nghe, khi chụp ảnh chung lại cau có. Một HS khác chạy vội, cũng vấp ngã, nhưng đứng dậy mỉm cười và nói một câu đùa.  - Cùng HS phân tích hai tình huống đó:  + Vì sao bạn thứ hai cũng gặp chuyện bực mình mà vẫn tươi cười?  + Có phải lúc nào cũng tươi cười được không? (Phải có chút cố gắng, nghĩ tích cực, nghĩ đến người khác, không ích kỷ, muốn người khác dễ chịu…)  − GV gợi ý một số tình huống cụ thể khác: Mẹ đi làm về mệt mà vẫn mỉm cười; Hàng xóm ra đường gặp nhau không cười mà lại cau có, khó chịu thì làm cả hai đều thấy rất buồn bực…  **4. Cam kết, hành động:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà em hãy cùng bố mẹ đọc một câu chuyện vui. | - HS quan sát, thực hiện theo HD.  - 2-3 HS nêu.  - 2-3 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện cá nhân.  - HS thực hiện đọc nối tiếp.  - HS thảo luận nhóm 4.  - 2-3 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**……………………………..**

**Thứ năm ngày 15 tháng 09 năm 2022**

**TTG: 1 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 17 NGHE – VIẾT: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  - GV đọc cho HS viết bảng con 2 từ khó tiết trước  - Gv tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn văn trên gồm có ấy câu  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr10.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS viết  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Đoạn văn gồm có 5 câu  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TTG: 2 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 18 LTVC: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật

- Đặt được câu giới thiệu việc làm mình yêu thích.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật.

- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu việc làm mà mình yêu thích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  - Gọi HS nêu 1 số từ chỉ hoạt động ở tiết trước.  - Gọi HS nhận xét  - GV nhạn xét, tuyên dương  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm và gọi tên các vật trong tranh**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh và thảo luận nhóm nêu: Tên các sự vật  - Yêu cầu các nhóm trình bày  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.11.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Tìm 3 - 5 từ chỉ hoạt động gắn với các vật trong tranh.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Yêu cầu HS tìm các từ ngữ có thể gắn với các vật vừa nêu ở bài tập 1  - GV tổ chức HS gắn từ chỉ hoạt động với các vật trong tranh.  - YC làm vào VBT tr.11.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS nói về việc em làm ở nhà  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS nêu  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Các sự vật: cái quạt, cái ghế, cái giường, cây cối, chổi…  - HS trình bày  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS tìm và nêu theo cặp  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu phù hợp.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

-------------------------------------------

**TTG: 3 TOÁN**

**TCT: 9 BÀI 4: HƠN KÉM NHAU BAO NHIÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS Nhận biết bà toán hơn kém nhau bào nhiêu qua quan sát đề bài và tranh.

- Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, trình bày lời giải toán có lời văn với 1 phép tính rèn và phát triển năng lực giải quyết vần đề.Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học qua nói và viết bài toán có lời văn

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:**  -Tìm hiệu của 75 và 42, nêu thành phần phép tính?  - GV kết nối giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.16:  Quan sát tranh và cho biết trong vườn có nuôi những con vật nào?, Mỗi loại vật có mấy con  + Nêu bài toán?  Số con gà Gà hơn số con vịt mấy con?  Số con ngỗng kém số con vịt mấy con?  + Nêu phép tính?  10 -7 =  7 – 5 =  - GV nêu: gà 10 vịt 7 con,Tính Số Gà hơn số con vịt bằng p hép tính 10-7 cũng gọi là hiệu số con gà và số con vịt  - Số con vịt 7 con, số con ngỗng 5 con ,Tính Số con ngỗng kém số con số con vịt bằng phép tính 7-5 cũng gọi là hiệu số con vịt với số con ngỗng .  - YCHS lấy thêm ví dụ về bài toán rút ra từ hình vẽ trên và nêu hơn – ké trong bài tóa thường dẫn tới phép tính trừ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV lấy ví dụ: *số gà hơn số ngỗngbao nhiêu con : 10 - 5. Hãy số ngỗng kém số gà bao nhiêu ? 10-5*  - GV chốt các bước giải bài tóan:  Bước 1: Phân tích tìm hiểu đề (cho biết gì? Hỏi gì?)  Bước 2: Tìm lập phép tính để giải toán: 10-7; 7 -5 , 10-5  Bước 3: Trình bày viết bài giải  **2. Hoạt động:**  *Bài 1/16:*  - Gọi HS đọc YC bài.  Gv HD đưa câu hỏi:  Số chim ở mỗi cành có bao nhiêu con?  Số chim ở cành dưới kém số chim ở cành trên bao nhiêu con hay số chim ở cành trên hơn số chim ở cành dưới bao nhiêu con  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: nêu phép tính và các bước giải làm vở hay phiếu nhóm  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2/17:Tương tự*  - Gọi HS đọc YC bài.quan sát sô hoa tô màu và chưa tô màu trong tranh rồi lập phép tính ghi phiếu , vở  - YC HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 3/17:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán cho biết gì? Mai 7 tuổi- bố 38 tuổi  *-* Bài toán hỏi gì ?Bố hơn Mai Bao nhiêu tuổi?  - ta cần lập phép tính nào?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 4* / 17 Tương tự  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Liên hệ về bảo vệ môi trường, trường lớp …..  - Nhận xét giờ học. | 2,3 Học sinh thực hiện miệng ghi vở  **-** 2-3 HS trả lời.  + Trong vườn có gà, vịt , ngỗng  Gà 10 con, vịt 7 con, ngỗng 5 con   |  |  | | --- | --- | | a/ gà : 10 con  Vịt :7 con  Gà hơn vịt ? con | b/ Vịt :7 con  ngỗng :5 con  Ngỗng kém vịt ? con |   + Phép tính:  10-7= 3  7 – 5= 2  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS lấy ví dụ và chia sẻ.  - HS chia sẻ:  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe.   |  |  | | --- | --- | | Bài giải  Số gà hơn số vịt là:  10-7 = 3 con  Đáp số : 3 con | Bài giải  Số ngỗng kám số vịt là:  7 -5 = 2 con  Đáp số : 2 con |   - 1-2 HS trả lời.  Cành trên : 6 con  Cành dưới: 4 con  2 con  - HS nêu.  Viết phép tính thích hợp:  Bài giải  Số chim ở cành trên nhiều hơn số chim ở cành dưới là:  6- 4 = 2 (con)  Đáp số: 2 con  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  Bài giải  Số hoa chưa tô màu kén số hoa đã tô màu là:  6- 4 = 2 (bông)  Đáp số: 2 bông  - HS đổi chéo kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.1 em thực hiện bảng lớn ,lớp làm vở  Bài giải  Bố hơn Mai số tuổi là:  38- 7 = 31 (tuổi)  Đáp số: 2 tuổi  Bài giải  Số thùng đựng rác khác hơn số thùng rác tái chế là:  10- 5 = 5 (thùng)  Đáp số: 2 thùng  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**…………………………………….**

**TTG: 4 TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**TCT:4 BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LỚN TRONG GIA ĐÌNH (T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Thu thập và nói được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập; những công việc tình nguyện không nhận lương.

- Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Có ý thức giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà theo sức của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, Hình ảnh mô tả các công việc bác sĩ tình nguyện, thanh niên tình nguyện.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Mở cho HS xem clip Sôi nổi các hoạt động tình nguyện hè 2020 để trả lời câu hỏi:  ?Nội dung của clip là gì?  ?Những người làm công việc hoặc nghề nghiệp tình nguyện có nhận lương không?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  - YC HS quan sát hình 1,2,3 trong sgk/tr.12, thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi:  + Kể tên những công việc trong hình?  + Theo em những người làm công việc trên có nhận lương không?  + Những từ ngữ nào cho em biết đó là công việc tình nguyện không nhận lương?  + Những công việc trên mang lại lợi ích gì cho mọi người và xã hội.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  \*GV chốt: Đây là những công việc tình nguyện. Những người làm các công việc này không nhận lương. Những việc làm trên mang lại nhiều lợi ích cho mọi người và xã hội. | - HS xem và trả lời câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm 4.  +H1: Thanh niên tình nguyện.  +H2: Khám bệnh miễn phí.  +H3: Dạy học miễn phí  - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. |
| **2.3.Thực hành:**  **\*Hoạt động 1: Tìm hiểu các công việc tình nguyện.**  - YC HS thảo luận nhóm đôi  + Hãy kể một số công việc tình nguyện không nhận lương khác mà em biết?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  \*GV chốt: Đây là những công việc tình nguyện. Những người làm các công việc này không nhận lương.  **\*Hoạt động 2: Lợi ích của các công việc tình nguyện:**  **-** GV cho HS hoạt động cá nhân trả lời các câu hỏi:  + Em và người thân đã từng tham gia công việc tình nguyện nao?  + Công việc đó mang lại lợi ích gì?  + Những việc làm của các thành viên trong gia đình Hải thể hiện điều gì?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  \*GV chốt: Có nhiều công việc tình nguyện, mang lại lợi ích cho những người xung quanh, cho cộng đồng mà chúng ta có thể làm được. Tùy theo sức của mình, cá em hãy luôn ý thức việc giúp đỡ người khác là một việc tốt, đáng được trân trọng. | -HS thảo luận nhóm 2.  -HS chia sẻ trước lớp.  -HS là việc cá nhân.  - 2-3 HS đọc. |
| **2.4. Vận dụng:**  **\*Hoạt động 1: Nghề nghiệp của em**  - Gv cho HS thảo luận nhóm đôi theo nội dung:  + Lớn lên em thích làm nghề gì?  + Vì sao em muốn làm nghề đó?  + Em sẽ làm những gì để thực hiện ước mơ đó?  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*Hoạt động 2: Kế hoạch “Tủ sách ủng hộ vùng khó khăn”**  - GV chia lớp theo nhóm tổ để thực hiện yêu cầu:  ? Lên kế hoạch thực hiện ( thành viên, thời gian thực hiện; dự kiến số lượng sách; những khó khan có thể xảy ra)  ? Cách thực hiện ( nguồn sách; cách duy trì tủ sách; ….)  ?Lý do nhóm muốn thực hiện kế hoạch.  ? Khi thực hiện kế hoạch đó em có cảm nghĩ gì?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2.4. Tổng kết:**  **-** GV yêu cầu HS quan sát tranh cuối của trang 9 và trả lời các câu hỏi sau:  + Tranh vẽ gì?  + Những người trong tranh làm nghề nghiệp gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  \*GV chốt: Hình vẽ nhóm người làm các nghề nghiệp khác nhau nhưng đều chung một mục đích là tạo ra của cái vật chất và những giá trị tốt đẹp cho cuộc sống. Vì vậy nghề nghiệp nào cũng đáng quý và đáng trân trọng.  - GV gọi HS đọc phần chốt của Mặt Trời.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?  - Nhận xét giờ học và nhắc HS chuận bị bài sau. | -HS thảo luận nhóm đôi.  -HS chia sẻ trước lớp.  - HS thảo luận.  -HS đại diện nhóm chia sẻ  -HS quan sát và trả lời câu hỏi.  -2,3HS đọc. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ sáu ngày 16 tháng 09 năm 2022**

**TTG: 1 TOÁN**

**TCT: 10 LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS Nhận biết bà toán hơn kém nhau bào nhiêu qua quan sát đề bài và tranh.

- Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, trình bày lời giải toán có lời văn với 1 phép tính rèn và phát triển năng lực giải quyết vần đề.Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học qua nói và viết bài toán có lời văn

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, băng giấy màu xanh, đỏ vàng theo bài 1

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Luyện tập:**  *Bài 1/18:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV HDHS thực hiện lấy băng giấy màu đã chuẩn bị sẵn đo tìm kích thước lập phép tính nêu kết quả của bài 1, củng cố về đơn vị đo độ dài, cách tính hiệu  - GV nêu:  a+ băng giấy màu đỏ dài hơn băng giấy màu vàng mấy cm?  7-4= 3 cm  b/ + băng giấy màu xanh ngắn hơn băng giấy màu đỏ mấy cm?  7-6 = 1 cm  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát hình trong sách và nêu kết luận, củng cố về dài hơn, ngắn hơn  a/ Bút nào ngắn nhất .  b/- Bút chì dài hơn bút mực ? cm  - Bút sáp ngắn hơn bút chì ? cm  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3/18:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS quan sát hình vẽ và trả lời, Củng cố về cao hơn, thấp hơn:  a) Rô -bôt nào cao nhất?.  b) Số?  -Rô -bốt A cao hơn Rô -bốt B? cm  - Rô -bốt B thấp hơn Rô -bốt C?cm GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  . *Bài 4/18:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?    - HDHS quan sát hình vẽ và trả lời, Củng cố về nhiều hơn, ít hơn:  a) Mai gấp được hơn Nam mấy cái thuyền?.  b) Nam gấp được kém Mai mấy cái thuyền?  GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  Nêu lại các bước giải toán có lời văn dạng hơn kém nhau bao nhiêu | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.    - 1-2 HS trả lời.  + Bút sáp màu  25-20 = 5 cm  25-10 = 15 cm  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.    - Rô- bốt C cao nhất  - 56-56=2 cm  - 59-54- 5 cm  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  Giải  a/ Mai gấp được hơn Nam số thuyền là:  8-6=2 (thuyền)  Đáp số : 2 thuyền  Giải  b/ Nam gấp được kém Mai số thuyền là:  8-6=2 (thuyền)  Đáp số 2 thuyền  - HS lắng nghe.  Học sinh nối tiếp nêu  - Hs theo dõi |

**……………………………………………..**

**TTG: 2 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 19 LUYỆN VIẾT ĐOẠN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 2-3 kể một việc em đã làm ở nhà.

- Tự tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi; trao đổi chia sẻ với các bạn về bài đã đọc, tên tác giả, tên bài đọc và những hình ảnh chi tiết nhân vật em thích.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu việc làm mà mình yêu thích.

- Phát triển năng lực quan sát.

- Biết chia sẻ hòa đồng với mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nhìn tranh kể việc bạn nhỏ đã làm.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh và nói các việc bạn nhỏ đã làm  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS viết 2 – 3 câu theo gợi ý  + Em đã làm được việc gì?  + Em làm việc đó thế nào?  + Nêu suy nghĩ của em khi làm xong việc đó.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.11  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS những bài viết về hoạt động của thiếu nhi  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài đọc, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu bài có hoạt động gần gũi với thiếu nhi.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài viết về hoạt động của thieus nhi  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TTG: 3 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 20 ĐỌC MỞ RỘNG**

**………………………………….**

**TTG: 4 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TCT: 6 SƠ KẾT TUẦN**

**TRANG TRÍ LỚP THEO CHỦ ĐỀ “NGÀY HỘI NỤ CƯỜI”**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- Giúp HS được trải nghiệm khi được tiếp nhận cảm xúc tích cực, vui tươi, dí dỏm từ người xung quanh và tự mình trao niềm vui cho người khác; HS kể được các sắc thái khác nhau của nụ cười trong cuộc sống xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  **a. Sơ kết tuần 2:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 2.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  **b. Phương hướng tuần 3:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*  - Em đã từng nói gì khiến bố mẹ bật cười chưa?  - Em có vừa làm việc nhà vừa hát không?  - Điều gì làm em vui cười?  *b. Hoạt động nhóm:*  - HDHS trang trí lớp theo chủ đề “ Ngày hội nụ cười”.  - HDHS thảo luận theo nhóm về việc tổ chức “Ngày hội nụ cười”.  + Nêu ý tưởng sẽ làm gì trong ngày hội.  + Thực hiện ý tưởng ấy như thế nào? (chơi trò chơi, múa hát theo điệu nhạc,…)  - Khen ngợi, đánh giá.  **3. Cam kết hành động.**  - Em hãy thảo luận cùng người thân:  + Thế nào là cười đúng lúc đúng chỗ?  + Vì sao nên cười đúng lúc đúng chỗ?  - Em hãy thể hiện nụ cười ở nhà và ở lớp. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 3.     * HS chia sẻ.   - HS cùng nhau vẽ các biểu hiện cảm xúc vui cười để trang trí lớp.  - HS thảo luận theo tổ, sau đó chia sẻ trước lớp.   * HS thực hiện. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**……………………………………………..**

**Buổi chiều**

**TTG: 1 LUYỆN TẬP TOÁN**

**HƠN KÉM NHAU BAO NHIÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS bài toán hơn kém nhau bao nhiêu qua quan sát đề bài và tranh.

- Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực tính toán, trình bày lời giải toán có lời văn với 1 phép tính rèn và phát triển năng lực giải quyết vần đề.

- Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học qua nói và viết bài toán có lời văn

**3. Phẩm chất:** Rèn tính cẩn thận, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, băng giấy màu xanh, đỏ vàng theo bài 1

- HS: Vở BT toán 2 tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:**  - Cho HS vận động theo bài hát.  - GV yêu cầu HS nêu các bước giải bài toán có lời văn.  **2. HDHS làm bài tập**  ***Bài 1/20:***- Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát hình trong sách và nêu kết luận, rồi khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng để củng cố về dài hơn, ngắn hơn  a/ *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:*  - Bút nào dài nhất?  - Bút nào ngắn nhất?  b/ Viết số thích hợp vào chỗ chấm  - Bút mực dài hơn bút chì mấy xăng-ti-mét?  Bút sáp ngắn hơn bút chì mấy xăng-ti-mét?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  ***Bài 2/20:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS quan sát hình vẽ và trả lời, Củng cố về cao hơn, thấp hơn:  a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm:  - Rô -bôt C cao hơn rô- bốt B bao nhiêu xăng-ti-mét?.  - Rô -bôt D thấp hơn rô- bốt C bao nhiêu xăng-ti-mét?.  b) Viết tên các rô-bốt theo thứ tự từ thấp nhất đến cao nhất?  GV cho HS làm bài vào vở BT.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  .***Bài 3/21:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS quan sát hình vẽ và trả lời, Củng cố về nhiều hơn, ít hơn:  a/ Nam gấp được kém Mai mấy cái thuyền?  b/ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:  -Cho HS chuyển 2 cái thuyền của Mai sang của Nam rồi đếm số thuyền của Mai và Nam thì lúc này thấy số thuyền của hai bạn bằng nhau và đều có 8 cái thuyền( như vậy Mai cho Nam 2 thuyền thì còn lại 8 cái thuyền, Nam nhận của Mai 2 cái thuyền thì Nam có 8 caid thuyền)  -GV cho HS làm bài vào vở BT.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  ***Bài 4/ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV tóm tắt bằng sơ đồ cho HS hiểu bài  Bút chì đỏ:  2cm  Bút chì vàng:  3cm  Bút chì xanh:  - HD: Nhìn vào sơ đồ ta thấy chì đỏ dài hơn chì vàng 2 cm, chì vàng dài hơn chì xanh 3 cm. Vậy chì đỏ dài hơn chì xanh bao nhiêu cm?  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  Nêu lại các bước giải toán có lời văn dạng hơn kém nhau bao nhiêu | - Lớp hát và vận động theo bài: nắng sớm.  - 2-3 HS nêu lại 3 bước giải bài toán có lời văn.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  + Khoanh A. Bút mực  + Khoanh B. Bút sáp  13 cm – 10 cm = 3 cm  10 cm – 5 cm = 5 cm  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  Rô- bốt A: 56 cm; Rô- bốt B: 54 cm; Rô- bốt C: 59 cm; Rô- bốt D: 49 cm - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.  59 cm – 54 cm = 5 cm     1. cm – 49cm = 10 cm   -D; B; A; C  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  Giải  a/ Nam gấp được kém Mai số thuyền là:  10 - 6=4 (thuyền)  Đáp số 4 thuyền  - Khoanh C. 2 cái truyền  - HS lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - HS quan sát tóm tắt sơ đồ.  - 1-2 HS đọc đề trên tóm tắt.  - HS thực hiện chia sẻ.  - HS làm bài cá nhân. Khoanh C. 5cm  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  Học sinh nối tiếp nêu  - Hs theo dõi |

**…………………………………**

**TTG: 2 TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP BÀI: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Làm việc thật là vui.

**2. Năng lực:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.

**3. Phẩm chất:**

- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV yêu cầu HS đọc lại bài Làm việc thật là vui.  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1**: **Điền vào chỗ trống từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi người, mỗi vật sau theo mẫu.**  -GV gọi HS đọc yêu cầu .  - GV mời HS trả lời .  ? Em hãy nêu một số từ chỉ hoạt động khác?  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2:** **Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu hoạt động**.  -GV gọi HS đọc yêu cầu  -GV gọi 1-2 HS chưa bài.  - GV gọi HS nhận xét  - GV hỏi: Đặt một câu nêu hoạt động?  -GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3:**  **Theo em, vì sao bạn nhỏ trong bài đọc luôn luôn bận rộn mà lúc nào cũng vui?**  +BT yêu cầu gì?  -GV gọi 3 HS lần lượt chữa bài.  ? Ở nhà em làm gì để giúp đỡ mẹ?  ? Em cảm thấy như thế nào khi cùng mẹ làm việc nhà?  -GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 4: Điền những chữ cái còn thiếu vào chỗ trống**  + GV cho HS chơi truyền điện. GV gọi HS lên điền thứ tự các chữ cái  - Sau khi HS chơi xong, GV cho HS hoàn thiện bài vào VBT  -GV nhận xét, kết luận  **Bài 5: Viết tên các cuốn sách dưới đây theo đúng thứ tự trong bảng chữ cái.**  -GV yêu cầu HS chọn câu a hoặc b hoàn thành vào VBT  -GV yêu cầu 3 HS chữa bài  -GV nhận xét, đánh giá.  **Bài 6: Viết từ chỉ sự vật vào chỗ trống (theo mẫu)**.  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và trả lời.  -GV gọi 2 nhóm phân công thành viên lên trả lời  -GV nhận xét, kết luận, tuyên dương.  **Bài 7:** **Gạch chân 5 từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn sau.**  *-* GV gọi HS đọc đề bài  - GV gọi HS chữa bài  - GV yêu cầu 1-2 HS trả lời  ? Em giúp mẹ việc gì khi ở nhà?  ? Khi viết câu lưu ý gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 8.****Viết một câu về một việc em làm ở nhà.**  - GV yêu cầu học sinh đọc đề bài.  -GV cho HS trả lời từng gợi ý trong VBT  + Em đã làm được việc gì?  + Em làm việc đó như thế nào?  + Nêu suy nghĩ của em khi làm xong việc ?  **-** GV hỏi HS :  + Khi viết đoạn văn cần chú ý điều gì ?  **-**GV cho HS viết đoạn văn ra vở và thu chấm trước lớp ( Nếu có thời gian )  **3. Củng cố, dặn dò:**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** Học sinh đọc bài  - 1 HS đọc  - HS trả lời   |  |  | | --- | --- | | Cái đồng hổ | M: Báo thức, báo giờ | | Con gà trống | Báo cho mọi người biết trời sắp sáng | | Con tu hú | |  | | --- | | Báo hiệu mùa vải chín | | | Chim | bắt sâu, bảo vệ mùa màng | | Cành đào | làm cho ngày xuân thêm tưng bừng | | Chim cú mèo | bắt chuột và các loài gặm nhấm gây hại cho mùa màng. | | Bé | làm việc, làm bài, đi học, quét nhà, nhặt rau, chơi với em |   -HS nhận xét.  -HS trả lời  -HS đọc yêu cầu  -HS trả lời :  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/11_415.jpg?itok=wKnGv5m4  - HS nhận xét, đổi chéo vở kiểm tra.  - HS: từ chỉ đặc điểm  -HS đọc yêu cầu  - HS chữa bài:  *+ Bạn nhỏ trong bài đọc luôn luôn bận rộn mà lúc nào cũng vui vì thấy mình có ích khi giúp đỡ mẹ, tìm thấy niềm vui trong công việc*  - HS trả lời    -HS đọc đề bài  -HS làm bài   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số thứ tự | Chữ cái | Tên chữ cái | | 10 | g | giê | | 11 | h | hát | | 12 | i | 1 | | 13 | k | ca | | 14 | l | e-lờ | | 15 | m | em-mờ | | 16 | n | en-nờ | | 17 | o | o | | 18 | ô | ô | | **19** | ơ | ơ |   - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào VBT  - HS chữa bài, nhận xét  - HS trả lời:  1. Gà trống nhanh trí  2. Hoa mào gà  3. Kiến và chin bồ câu  4. Nàng tiên ốc  5. Ông cản ngũ  -HS đọc yêu cầu đề bài.  -HS thảo luận nhóm và trả lời  *Cây chổi - quét nhà*  *Móc - Treo quần áo*  *Nồi - nấu thức ăn*  *Ghế - ngồi*  - HS nhận xét, chữa bài  - HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS đọc bài làm  *Bé****làm bài****. Bé****đi học****. Học xong, bé****quét nhà****,****nhặt rau****,****chơi****với em đỡ mẹ. Bé luôn luôn bên rộn, mà lúc nào cũng vui.*  -HS trả lời theo ý của mình.  - HS đọc  - HS trả lời  +Em thường lau nhà để mẹ đỡ vất vả .  + Khi về nhà, mẹ thường rất nhiều việc nên em thường rửa bát đỡ cho mẹ mỗi khi ăn xong.  + Em cất đồ ăn còn lại vào đĩa sạch, trút rác vào túi, làm sạch sơ bát đĩa. Sau đó là xả nước, nhúng nước rửa vào giẻ và chà kĩ từng chiếc bát, đĩa, thìa, đũa, xoong nồi... Đôi khi gặp vết bẩn, em sẽ dùng cọ rửa nồi để làm sạch các vết bẩn. Cuối cùng là xả nước để trôi xà phòng và làm bát đĩa sạch bóng, thơm mát.  + Đối với em, làm việc nhà không phải là giúp mẹ mà thể hiện trách nhiệm với ngôi nhà mình đang sống, với người thân. Em rất vui vì đã làm được việc có ích.  - HS chia sẻ  Chú ý tìm ý, đặt câu theo thứ tự, nên cảm xúc của mình. |

**…………………………………………………………..**

**TIẾT 3: ĐỌC THƯ VIỆN**

**LUYỆN ĐỌC CHUYỆN**

**…………………………………………………………..**